

# VẬN DỤNG LÝ LUẬN Y THUẬT VÀO THỰC TIỄN CHỮA BỆNH QUA CÁC TRƯỚC TÁC Y HỌC CỦA HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

PHẠM CÔNG NHẬT\*

Thống nhất biện chứng giữa lý luận và thực tiễn là một trong những nguyên tắc cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin. Trong các trước tác Y học của Lê Hữu Trác - Hải Thượng Lãn Ông, chúng ta thấy ông đã hiểu và vận dụng nguyên tắc này một cách khá nhuần nhuyễn trong suốt cuộc đời “làm thuốc, chữa bệnh” của mình trên lập trường của một nhà triết học duy vật tự phát. Do đó, việc nghiên cứu vấn đề này không chỉ góp phần làm sáng tỏ thêm một vấn đề triết học trong các trước tác Y học của ông, mà nó còn có ý nghĩa to lớn trong việc nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn hành nghề của người thầy thuốc Việt Nam hiện nay.

Vào thế kỷ XVIII, khi xã hội phong kiến Việt Nam đang dần suy tàn, đa số nhân dân có mức sống cực khổ, thì một bộ phận thầy thuốc bất nhân, ít học lúc bấy giờ coi chữa bệnh là một nghề béo bở. Một bộ phận thầy thuốc khác được học hành Y thuật, nhưng khi lâm sàng gặp triệu chứng phức tạp của bệnh tật thì không biết vận dụng Y lý dẫn tới chữa liệu, chữa sai làm cho tính mạng người bệnh bị đặt vào tình thế nguy hiểm. Đây là một nhược điểm có tính chất phổ biến của nền Y học nước nhà lúc bấy giờ, và thực tế này đã làm cho Hải Thượng Lãn Ông luôn luôn trăn trở. Ông nói: “Những người làm thuốc trong nước ta không tinh thông vì mắc hai cái bệnh: Một là, bọn Nho học ra làm thuốc, cầm quyển sách xem qua từ đầu đến cuối, không chỗ nào mắc míu thì tưởng đâu rằng không có gì khó cả. Hai là, bọn chữ nghĩa nháp nhem có học thuốc nhưng kiến thức mơ hồ, chẳng khác gì nào giương không nổi cung mà lại muốn cho cung ứng”<sup>1</sup>. Chính vì vậy, trong các trước tác Y học của mình, ông luôn coi trọng và đề cao mối quan hệ biện chứng giữa lý luận Y thuật và thực tiễn chữa bệnh của người thầy thuốc. Vấn đề này đã được ông nhiều lần đề cập hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp trong hầu hết các trước tác của mình và đã để lại cho chúng ta nhiều tư tưởng quan trọng.

---

\* PGS.TS. Đại học Quốc gia Hà Nội.

<sup>1</sup> Lê Hữu Trác (1997), *Hải Thượng y tông tâm lĩnh*, Nxb. Y học. Hà Nội, Tập IV, tr.585.

*Thứ nhất*, ông xác định rõ vai trò của tri thức lý luận trong nhận thức của con người nói chung, người thầy thuốc nói riêng. Lý luận, theo ông là một hệ thống các tri thức, tư tưởng được đúc rút và khái quát từ đời sống thực tiễn của con người. Cũng giống như các môn khoa học khác, Y học cũng có lý luận riêng của nó, đó là cái mà ông gọi là Y lý. Y lý là phép tắc chữa bệnh của nhà Y, hay chính là lý luận Y học. Cơ sở cho việc hình thành Y lý chính là kết quả hoạt động nhận thức của người thầy thuốc, là việc đúc kết thực tiễn chữa bệnh của người xưa nêu lên thành những nguyên tắc Y học, mà người thầy thuốc sau này dựa vào các nguyên tắc đó để thực hành lâm sàng. Theo ông, nội dung của Y lý đã được thể hiện trong các tác phẩm viết về Y học của người xưa để lại. Nhiều tác phẩm đã trở thành cẩm nang về mặt lý luận cho các thầy thuốc sau này. Trong số đó, ông đặc biệt đề cao *Nội kinh* - một tác phẩm lý luận Y học kinh điển của nền Y học Trung Quốc nói riêng và phương Đông nói chung. Ông nói: “Phàm người học thuốc trước tiên phải đọc *Nội kinh*<sup>2</sup>. Bởi theo ông, có đọc *Nội kinh* mới thấy được “nguồn gốc sâu xa của lý luận Y học”. Ông xem tri thức lý luận Y học có ở trong *Nội kinh* cần thiết đối với nhận thức người thầy thuốc cũng giống như tri thức lý luận trong *Ngũ kinh* cần thiết đối với người học Nho vậy<sup>3</sup>. Ngoài ra, ông còn đề cao các tư tưởng lý luận Y học của các tác giả kinh điển khác như Tần Việt Nhân, Trương Trọng Cảnh, Lưu Hà Gian, Vương Thái Bộc, Tiết Lập Trai, Tiền Ất v.v.. Các tác gia này đã để lại nhiều Y lý trọng yếu trong nền Y học Trung Hoa. Bản thân ông khi mới bước vào nghề làm thuốc cũng luôn luôn tâm niệm phải “lấy sách *Nội kinh* là gốc, sách *Cảnh Nhac* làm đề cương, ngoài ra còn phải tham hợp thêm sách của các bậc thánh hiền khác”<sup>4</sup>. Ông coi các tri thức, lý luận này là điểm xuất phát trong nhận thức của mình. Theo ông, người thầy thuốc trước tiên phải thông hiểu lý luận của Y học vì nghề làm thuốc là rất khó. Đó là nghệ thuật bảo vệ sinh mạng của con người, cho nên người thầy thuốc đặc biệt cần phải tinh thông Y lý. Có tinh thông Y lý thì người thầy thuốc khi lâm sàng mới hạn chế được những sai lầm. Tri thức lý luận của người thầy thuốc không nên chỉ giới hạn trong tri thức về nghề nghiệp, mà cần bao gồm cả những hiểu biết lý luận về Nho học nữa. Bởi theo ông, Nho học không

<sup>2,3</sup> Lê Hữu Trác: *Hải thượng y tông tâm lĩnh* (1987) Hội Y học dân tộc TP. Hồ Chí Minh kết hợp với Hội y học dân tộc Tây Ninh xuất bản, Tập I, tr.63.

<sup>4</sup> *Sđd*, Tập I, tr. 35.

chỉ giúp cho người thầy thuốc có tri thức triết học về con người, mà còn tạo ra phương pháp tăng khả năng nhận thức tri thức nghề nghiệp. Ông nói: “Có hiểu suốt Tam tài (trời, đất, người) mới làm thuốc được”. Hay: “*Học Kinh dịch* đã rồi mới nói tới chuyện làm thuốc được. Nghĩa là, không phải học về các quái, tượng, hào, từ, mà học để nắm lấy quy luật mâu thuẫn thống nhất âm dương, cái đầu mỗi tiêu hao hay phát triển, quy luật sinh khắc của tạo hóa”<sup>5</sup>. Và: “Lý luận của *Kinh dịch* rất phù hợp với phương pháp của Y học và hầu như không thể tách rời được”<sup>6</sup>. Có thể nói Hải Thượng Lãn Ông đã nhìn thấy được vai trò của lý luận Y học nói chung, cũng như tri thức triết học đối với nhận thức người thầy thuốc trong hoạt động Y học. Để khẳng định thêm quan điểm trên, ông còn đề ra phương châm phải “lấy Nho học để hiểu Y học”. Đối với bản thân, ông luôn xác định quan điểm không ngừng học tập để nâng cao tri thức lý luận của mình. Ông viết sách, dạy học vì mong muốn các thế hệ lương y đời sau thấy rõ được vai trò không thể thiếu được của tri thức lý luận đối với nhận thức của người thầy thuốc. Ông không chỉ là một thầy thuốc chân chính, mà còn là một nhà lý luận Y học xuất sắc.

*Thứ hai*, bên cạnh việc đề cao vai trò của tri thức lý luận, Hải Thượng Lãn Ông cũng rất coi trọng vai trò của yếu tố thực tiễn trong hoạt động của người thầy thuốc. Thực tiễn đối với ông trước hết là thực tiễn Y học, là môi trường hoạt động và quá trình chăm sóc sức khỏe của người thầy thuốc đối với người bệnh. Nói tóm lại, là những điều kiện thực tế đang diễn ra của nền Y học nước nhà lúc bấy giờ. Theo ông, hơn bất kỳ nghề nào khác trong xã hội, nghề Y là một nghề cao quý, bởi nó xuất phát từ lợi ích và nhu cầu cần được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của đa số nhân dân, nên nó có vai trò vô cùng to lớn đối với sự phát triển của đời sống xã hội. Ông phê phán các quan điểm của phần lớn tầng lớp Nho sĩ trong xã hội lúc bấy giờ chỉ chú trọng đến Nho học, mà coi thường các nghề nghiệp khác trong đó có nghề Y. Ông chỉ ra rằng, chính giá trị thực tiễn của nghề nghiệp mới là yếu tố quyết định tới vị trí nghề nghiệp trong xã hội. Ông nói: “Những nhà Nho từ đời này qua đời khác đều học tập Kinh Xuân Thu, dùi mài suốt từ mùa đông sang mùa hè để làm nấc thang phú quý lẫy lừng công danh. Họ coi việc làm thuốc chỉ là một nghệ thuật mà thôi. Nếu ai coi trọng một chút thì là một nhân thuật là cùng. Phải chăng

---

<sup>5</sup> *Sđd*, Tập II, tr. 203.

<sup>6</sup> *Sđd*, Tập II, tr. 204.

đạo làm thuốc không chính thức là một nền tảng đạo lý của người đời?”<sup>7</sup>. Trong mối quan hệ với lý luận, Hải Thượng Lãn Ông cho rằng: thực tiễn bao giờ cũng đóng vai trò quyết định đối với lý luận. Ông cho rằng: cái căn bản nhất của người thầy thuốc là phải căn cứ vào thực tế lâm sàng để vận dụng lý luận cho thích hợp, thì quá trình chữa bệnh mới đạt được hiệu quả. Trong “Thượng kinh ký sự” ông phê phán một số thầy thuốc đương thời do không căn cứ vào thực tế người bệnh nên “hễ cứ bàn đến thuốc là muốn dùng thứ thuốc công phạt”, mà không biết rằng có những bệnh nhân ở vào hoàn cảnh “ăn quá no, mặc quá ấm nên tạng phủ yếu đi. Và lại bệnh mắc đã lâu, tinh khí khô hết... Đó là vì nguyên khí đã hao mòn... Chỉ lo dùng thuốc khắc phạt thì chỉ làm cho bệnh nhân thêm yếu”<sup>8</sup>. Ông cho đó là một thứ lý luận xa rời với thực tiễn Y học. Chính vì vậy mà ông cho rằng mọi lý luận phải xuất phát từ thực tiễn, phải căn cứ vào thực tế người bệnh mà định ra phương pháp điều trị. Ông luôn luôn nhắc nhở: “Chữa bệnh phải hết sức thận trọng, nghiên cứu kỹ càng, nhận rõ được chứng bệnh rồi mới lập phương, tuyệt đối không được sơ xuất khinh thường”<sup>9</sup>.

Hiểu được giá trị quyết định của thực tiễn đối với lý luận, cho nên ông luôn dùng thực tiễn để kiểm tra nhận thức, thậm chí cả lý luận Y học của người xưa để lại thông qua sách vở. Trong cuốn “Châu ngọc cách ngôn”, ông kể có lần ông gặp hai chữ “toan thông” trong sách thuốc. Đối với ông, hai chữ ấy lúc đầu ý nghĩa mờ mịt. Nhân một hôm đi đường bị ngã, chân vấp vào khúc gỗ làm ông cảm thấy đau nhức đến tận tủy. Ông chợt nhớ đến chữ “toan thông” và chữ “cốt thông” mà Phương thư thường nói đến. Từ đó ông mới hiểu “toan thông” là đau nhói vào tận cốt tủy<sup>10</sup>. Việc ông phê phán bài thuốc “phát hãn” được chép trong sách của Trọng Cảnh để chữa các chứng thương hàn (ngoại cảm) mà các thầy lang thường nhắm mắt bắt chước như phần trên đã trình bày không xuất phát từ một ý nghĩ chỉ thuần túy cảm tính. Cứ theo ông kể, ông phải bỏ ra đến 5 năm trời để nghiên cứu quyển “Thương hàn” trong bộ “Y học nhập môn” do một thầy lang mách với ông và tán tụng nó là quyển sách hay, đầy đủ nhất về chứng thương hàn. Qua nhiều lần thực nghiệm, ông thấy có một số lần có hiệu quả, nhưng cũng có nhiều lần không đem lại kết quả. Một

<sup>7</sup> Sđd, Tập II, tr. 11.

<sup>8</sup> Sđd, Tập IV, tr.556.

<sup>9</sup> Sđd, Tập III, tr.24.

<sup>10</sup> Sđd, Tập II, tr.412.

kết luận được rút ra: con người ta khác nhau không những về tuổi tác, về sức khỏe, mà còn về điều kiện sang hay hèn, hoàn cảnh bệnh mới hay lâu, chưa nói tới khí hậu Nam - Bắc khác nhau. Do đó, không thể bám vào những bài thuốc cố định có trong sách để ứng phó đến bệnh trạng vốn phức tạp và biến hoá vô cùng đang diễn ra trong thực tiễn lâm sàng<sup>11</sup>.

Không chỉ coi thực tiễn là tiêu chuẩn để kiểm tra nhận thức, kiểm tra lý luận trong sách vở, mà trong quá trình chữa bệnh, Hải Thượng Lãn Ông luôn luôn lấy yếu tố thực tiễn làm căn cứ để vận dụng lý luận. Theo ông, quan điểm thực tiễn trong nhận thức của người thầy thuốc phải hết sức cụ thể mỗi khi lâm sàng. Trong cuốn “Đạo lưu dư vận”, ông dành hẳn một chương viết về cách phân biệt sự khác nhau trong đặc tính của từng đối tượng khi khám chữa bệnh. Ông chỉ ra việc chữa bệnh cho đàn ông khác với đàn bà, người lớn khác với trẻ em. Đặc biệt, trong hoàn cảnh xã hội đương thời, ông lưu ý người thầy thuốc khi khám bệnh cho ai cần tính đến địa vị xuất thân, hoàn cảnh sang hèn, chức nghiệp cao hay thấp<sup>12</sup>.

Qua các trước tác Y học của Hải Thượng Lãn Ông, chúng ta thấy yếu tố thực tiễn luôn thường trực trong đường hướng chữa bệnh của ông. Tư tưởng đó đã được ông luôn chú trọng và nhấn mạnh trong hầu hết các trước tác do ông biên soạn. Chính vì vậy mà trong cuốn sách “Lãn Ông và nền Đông y Việt Nam”, hai tác giả người Pháp là Huard và Durand đã so sánh và đánh giá các giá trị tư tưởng của Hải Thượng Lãn Ông là “thực tiễn và không trừu tượng”<sup>13</sup>.

*Thứ ba*, trong việc vận dụng lý luận đối với thực tiễn, Hải Thượng Lãn Ông cho rằng tri thức lý luận có một vai trò rất to lớn trong nhận thức của người thầy thuốc, nhưng khi vận dụng những tri thức ấy vào trong hoạt động thực tiễn lại cần phải hết sức sáng tạo. Vì như ông nói: “Y lý rất rộng, toả ra muôn hình muôn vẻ, thân góp lại đều quy tụ lại một nguồn. Vả lại đọc sách cần phải đạt lý, không phải hiểu thấu hết ý trong sách vở đã đủ...”<sup>14</sup>. Chính vì vậy mà ông luôn luôn căn dặn: “Phàm những người đọc sách Thánh hiền phải phân biệt được chân lý ngoài lời nói”, khi lâm sàng nếu gặp phải những trường hợp phức tạp “cần phải có những sáng kiến ngoài sách vở”. Trước hết, nên bắt đầu từ những gì

<sup>11</sup> *Sđd*, tập IV, tr.28.

<sup>12</sup> *Sđd*, tập II, tr. 119.

<sup>13</sup> Lê Trần Đức, *Thân thế, sự nghiệp của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác*, Nxb. Y học, Hà Nội, tr.378.

<sup>14</sup> *Sđd*, tập II, tr.165.

mình đã học được, từ đó “suy rộng ra linh động mà làm sáng tỏ” thì “việc gì cũng có thể giải quyết được”<sup>15</sup>. Tuy chịu ảnh hưởng của lý luận trong nền Y học Trung Hoa, song ông luôn có óc sáng tạo, vận dụng lý luận đó cho phù hợp với khí hậu, hoàn cảnh và thể chất của người Việt Nam. Đặc biệt, cũng giống như danh y Tuệ Tĩnh ở nước ta thế kỷ XIV, Hải Thượng Lãn Ông cũng chủ trương vận dụng và đề cao các cây thuốc ở Việt Nam nhằm chữa cho người Việt Nam (Nam dược trị Nam nhân). Trên cơ sở đó, ông đã sáng tạo ra nhiều phương thuốc mới trong đó có nhiều phương thuốc đơn giản, rẻ tiền lại dễ kiếm, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của người bệnh ở Việt Nam lúc bấy giờ (mà đa số là những người bệnh nghèo). Những sáng kiến này được ông trình bày trong các tác phẩm “Lĩnh nam bản thảo”, “Hành giản thân nhu”, “Bách gia thân tàng”, “Ngoại cảm thông trị” v.v... Trong cuốn “Châu ngọc cách ngôn”, ông đã trung thực ghi lại tất cả các “Y dương án”, và “Y âm án”, để nói về các trường hợp ông đã chữa thành công hoặc không chữa được. Những bệnh án này thường có tính chất điển hình trong những hoàn cảnh, điều kiện cụ thể mà ông đã tổng kết được trong suốt cuộc đời hoạt động chữa bệnh của mình để cho các thầy thuốc đời sau lấy đó làm gương.

Mặc dầu khi xem xét nhận thức con người chỉ mới dừng lại trong phạm vi nhận thức Y học, cũng như thực tiễn của con người chỉ dừng lại ở thực tiễn Y học, song những gì mà Hải Thượng Lãn Ông thể hiện cho thấy ông hoàn toàn đúng đắn khi vạch ra quá trình nhận thức của con người nói chung, quá trình nhận thức Y học của người thầy thuốc nói riêng. Nhiều điểm trong tư tưởng của ông, đặc biệt là tư tưởng về mối quan hệ giữa nhận thức lý luận và việc vận dụng nhận thức đó trong quá trình hoạt động thực tiễn của con người đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Ngày nay, để kế thừa các giá trị tư tưởng triết học tự nhiên về con người, trong đó đặc biệt là tư tưởng biện chứng về quá trình nhận thức của người thầy thuốc, tư tưởng về mối quan hệ giữa nhận thức lý luận với hoạt động thực tiễn của người thầy thuốc đã được Hải Thượng Lãn Ông thể hiện thông qua các trước tác Y học của mình, Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng triệt để các giá trị tư tưởng đó trong việc xây dựng và phát triển nền Y tế mới. Khi bàn về mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, người cán bộ cách mạng, trong đó có người cán bộ Y tế, bao giờ cũng phải thấy được nhận thức lý luận và

---

<sup>15</sup> *Sđd*, tập II, tr. 227.

hoạt động thực tiễn luôn cần phải đi đôi với nhau. Người còn nói: “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông...”. Người nhấn mạnh: “Lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo; lý luận luôn được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra trong thực tiễn sinh động”<sup>16</sup>. Riêng đối với người cán bộ Y tế, Người luôn nhắc nhở phải biết phát huy, kế thừa truyền thống Y học của cha ông ta xưa, vận dụng một cách sáng tạo để xây dựng nền Y học cách mạng. Trong thư gửi Hội nghị cán bộ Y tế tháng 2/1955, Hồ Chí Minh viết: “Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc “Ta”, thuốc “Bắc”. Để mở rộng phạm vi Y học, các cô, các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc “Đông” và thuốc “Tây”<sup>17</sup>. Những lời dạy trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần là sự đúc kết các kinh nghiệm thực tiễn của nền Y học cách mạng, mà nó còn là kết quả của một quá trình tiếp thu kế thừa các giá trị tư tưởng quý báu trong Y học truyền thống, trong đó có các giá trị tư tưởng của Hải Thượng Lãn Ông. Đánh giá về các giá trị tư tưởng của Hải Thượng Lãn Ông, trong đó có các giá trị tư tưởng về nhận thức của người thầy thuốc đối với sự phát triển của nền Y học Việt Nam, GS. Hồ Đắc Di - nhà khoa học kiêm lâm sàng học tiêu biểu của nền Y học, Y tế Việt Nam viết: “Chúng ta đang sống trong thời đại mà sự giao lưu giữa các nước mở rộng. Chúng ta tiếp đón biết bao nhiêu là trào lưu khoa học. Mỗi nước mỗi khác. Trường phái này, trường phái khác thường đến với ta qua sách vở, báo chí hàng ngày. Nhưng Y học Việt Nam phải nhằm phục vụ cho con người Việt Nam với những đặc điểm riêng biệt của dân tộc. Cơ thể của con người Việt Nam không giống với cơ thể con người nước khác. Môi trường, hoàn cảnh sinh sống và lao động cũng khác. Do đó, chúng ta không thể tiếp thu một cách thụ động mọi kiến thức của nước ngoài mà không có phê phán, nhận xét một cách thận trọng và tỷ mỉ như Hải Thượng Lãn Ông. Chúng ta phải nghiên cứu kỹ càng khi kê đơn, chữa bệnh để tuyệt đối tránh những sai lầm đáng tiếc trong điều trị”.

Chúng ta luôn ý thức được rằng, Y - Dược học cổ truyền là một thế mạnh của nước ta. Để xây dựng một nền Y học hiện đại, tiến kịp với nền

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (1996) Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tập VII, tr.559.

<sup>17</sup> Nguyễn Khánh Bật (cùng nhóm tác giả) (1999), Tổng quan đề tài “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về y tế*”. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr. 104.

Y học của thế giới, trước hết chúng ta cần phải khai thác, phát huy sức mạnh của Y - Dược học cổ truyền, khai thác cái phong phú, cái tài tình, cái còn tiềm ẩn của chính bản thân nền Y - Dược cổ truyền ấy. Chính vì vậy, việc nghiên cứu tư tưởng về vấn đề mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn qua các trước tác Y học của Hải Thượng Lãn Ông nhằm nâng cao quá trình đổi mới trong nhận thức ở mỗi người thầy thuốc trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi chúng ta phải quán triệt một số quan điểm cơ bản sau:

*Thứ nhất*, cần phải nhận thức và xác định được mối quan hệ giữa nhận thức lý luận và hoạt động thực tiễn của người thầy thuốc luôn là mối quan hệ biện chứng, trong đó vai trò của việc nhận thức lý luận hết sức quan trọng. Trong sự phát triển và đổi mới ngành Y tế hiện nay, một trong những mục tiêu hàng đầu mà ngành Y tế đặt ra là bảo vệ, chăm sóc sức khỏe toàn dân ngày càng tốt hơn. Để thực hiện mục tiêu trên, thì một trong những nhiệm vụ cấp thiết là nâng cao nhận thức lý luận cho đội ngũ những người thầy thuốc, cả chuyên môn rộng và chuyên môn hẹp. Tuy nhiên, nhận thức này không dừng lại ở đó, mà cần phải mở rộng sang các lĩnh vực ngoài nghề nghiệp của mình, đặc biệt là các tri thức về khoa học xã hội và nhân văn (còn gọi là tri thức Y học xã hội về sức khỏe). Do đó, việc tăng cường và bồi dưỡng nâng cao về mặt lý luận cho đội ngũ những người thầy thuốc trong giai đoạn hiện nay, theo chúng tôi, là hết sức cần thiết. Có như thế chúng ta mới tạo ra cho mình một nguồn nhân lực có đầy đủ các năng lực để đáp ứng tốt các nhiệm vụ mà ngành Y tế đã, đang đặt ra và phải giải quyết trong giai đoạn mới.

*Thứ hai*, phải coi thực tiễn luôn là tiêu chuẩn, là thước đo để đánh giá các kết quả hoạt động nhận thức của người thầy thuốc. Do đó, mọi nhận thức về mặt lý luận của người thầy thuốc phải được xuất phát từ những yêu cầu của thực tiễn, do thực tiễn quy định. Thực tiễn của người thầy thuốc trong giai đoạn hiện nay chính là các hoạt động nhằm thực hiện thật tốt sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Thực tiễn đó đã và đang đặt ra những yêu cầu mới đòi hỏi trách nhiệm mỗi người thầy thuốc phải nhận thức rõ và góp phần mình vào giải quyết. Đó là làm thế nào để thực hiện tốt việc đa dạng hóa các thành phần chăm sóc Y tế đối với toàn thể xã hội theo định hướng XHCN, làm thế nào để thực hiện tốt việc công bằng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là người nghèo, người không có khả năng chi trả các dịch vụ khám chữa bệnh trong điều kiện có cơ chế thị trường chi phối; công bằng xã hội trong chăm sóc Y tế còn phải được thể hiện

trong việc quan tâm hơn nữa đối với các đối tượng ưu tiên, các gia đình chính sách, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng các dân tộc ít người; là làm thế nào để thanh toán và đẩy lùi được các dịch bệnh truyền nhiễm, các căn bệnh nảy sinh từ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các căn bệnh có tính chất toàn cầu. Đặc biệt, làm thế nào để nâng cao và phát huy truyền thống tốt đẹp “Thầy thuốc như mẹ hiền”<sup>18</sup> như Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã chỉ ra trong khi ngành Y tế còn chịu nhiều sức ép từ mặt trái của cơ chế thị trường v.v... Đây chính là nội dung và yêu cầu mới về thực tiễn của ngành Y tế, trong đó nhận thức lý luận đối với các vấn đề trên cần phải luôn được tổng kết, phát huy và điều chỉnh cho phù hợp.

*Thứ ba*, từ lý luận tới thực tiễn không phải chỉ đơn thuần là sự áp dụng nguyên xi, mà nó là con đường vận dụng sáng tạo như tinh thần Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng khẳng định: “Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển con người”<sup>19</sup>. Trong điều kiện phát triển mới của ngành Y tế hiện nay, một mặt, chúng ta vừa có điều kiện tiếp thu và cập nhật các thành tựu mới nhất của lý luận Y học hiện đại trên thế giới; mặt khác, chúng ta lại phải thường xuyên vận dụng các lý luận đó để giải quyết những vấn đề thực tiễn, xuất phát từ nhu cầu chăm sóc Y tế cho sức khỏe nhân dân trong nước đặt ra. Tuy nhiên, từ lý luận sẵn có đưa vào áp dụng giải quyết những vấn đề thực tiễn cụ thể đang đặt ra không phải lúc nào cũng đúng. Muốn thành công, chúng ta phải biết vận dụng lý luận đó một cách sáng tạo. Thực tế cho thấy nhiều vấn đề của ngành Y tế hiện nay đòi hỏi chúng ta phải biết vận dụng sáng tạo hơn nữa từ nền tảng nhận thức lý luận đã có. Đó là làm thế nào để tận dụng hết được các thành tựu kỹ thuật Y học thế giới trong khi nhận thức cũng như điều kiện thực tế của chúng ta lại có hạn. Đó là làm thế nào để hiện đại hóa ngành Y học cổ truyền (vốn là một thế mạnh trong nền Y học của các nước phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng) trong khi trang thiết bị kỹ thuật Y học và Y tế của chúng ta còn nghèo nàn, lạc hậu; làm thế nào để kết hợp được Y học hiện đại với Y học cổ truyền mà không làm mất đi bản sắc của Y học cổ truyền; vấn đề xây dựng nền Y tế

<sup>18</sup> Đảng cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.117.

<sup>19</sup> Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 218.

mới mang bản chất nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong điều kiện có cơ chế thị trường v.v... Những vấn đề lý luận và thực tiễn này không chỉ là vấn đề chung đặt ra cho ngành Y tế, mà tự bản thân mỗi người thầy thuốc cũng phải biết phát huy các tri thức mà mình đã tiếp thu được đồng thời biết vận dụng lý luận đó sao cho phù hợp với điều kiện công tác thực tế. Có như thế thì mục tiêu bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân của ngành Y tế do Đảng ta lãnh đạo mới có thể hoàn thành một cách tốt đẹp.

*Tóm lại*, nghề Y, như Hải Thượng Lãn Ông đã từng nói là “nghệ thuật giữ gìn sinh mạng con người”, nhưng cũng đồng thời là một nghề mà “một tay đem lại phúc họa khôn lường” cho người bệnh, do đó người thầy thuốc không những cần phải có sự hiểu biết sâu sắc về nghề nghiệp của mình, thường xuyên nâng cao nhận thức lý luận đối với nghề nghiệp, nhưng đồng thời khi lâm sàng còn phải biết vận dụng lý luận đó hết sức sáng tạo. Đó cũng chính là yêu cầu và phẩm chất không thể thiếu được của người thầy thuốc chân chính trong truyền thống Y học xưa nay.

---

### **Tài liệu tham khảo**

1. Đảng cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Lê Trần Đức (1971), *Thân thể và sự nghiệp của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác*, Nxb. Y học và Thể dục- Thể thao, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Phạm Công Nhất (2004), *Tư tưởng triết học về con người của Đại danh y Lê Hữu Trác - Hải Thượng Lãn Ông*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Phạm Công Nhất (2006), *Cơ sở triết học Phương Đông lý luận y học cổ truyền phương Đông về sức khỏe và bệnh tật*, Tạp chí Triết học, số tháng 12 (tr.44-49).
7. Lê Hữu Trác (1997), *Hải Thượng y tông tâm lĩnh* (Tác phẩm gồm 4 tập), Nxb. Y học, Hà Nội.
8. Lê Hữu Trác (1987), *Hải thượng y tông tâm lĩnh* (Tác phẩm gồm 6 tập) Hội y học dân tộc TP. Hồ Chí Minh kết hợp với Hội y học dân tộc Tây Ninh xuất bản.
9. <http://vi.wikipedia.org/wiki>